

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 4921/BKHĐT-TH ngày 31/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2021-2025 (dự thảo Quyết định). Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng.

2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét một số nội dung cụ thể sau:

2.1. Đối với dự thảo Quyết định: nội dung “*Lập kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021-2025 theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này*” tại điểm b, khoản 4, Điều 3 dự thảo Quyết định đề nghị xem xét, sửa lại như sau: “Lập kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021-2025 theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này và **Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**”.

2.2. Đối với Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ: nội dung các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ đã đảm bảo đầy đủ theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuy nhiên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, xem xét một số vấn đề sau:

Luật Đầu tư công 2019 có Tiêu chí phân loại dự án đối với dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới, tuy nhiên trong nguyên tắc tiêu chí định mức phân bổ vốn sử dụng vốn đầu tư công từ NSNN lại không có lĩnh vực này (tại điểm n, khoản 10 của Dự thảo chỉ có lĩnh vực công trình công cộng tại các đô thị). Do vậy đề nghị xem xét bổ sung quy định, hướng dẫn rõ loại hình dự án này, tránh trường hợp khi thanh tra, kiểm toán đánh giá là không đúng với quy định tại Luật Đầu tư công. Đồng thời tại khoản 10 (Các hoạt động kinh tế) đề nghị xem xét bổ sung một số lĩnh vực phát sinh trong thực tế sử dụng vốn đầu tư công là hạ tầng khu dân cư, tái định cư (tại đô thị và nông thôn) vừa phục vụ mục đích

bố trí tái định cư vừa tạo quỹ đất sạch để đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Thứ tự ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách trung ương phát sinh trước ngày 01/01/2015 tại điểm b, khoản 1, Mục IV và tại điểm d, khoản 1, Mục V chưa thống nhất với thứ tự ưu tiên bố trí vốn tại khoản 2 Mục II và chưa đảm bảo theo thứ tự ưu tiên phân bổ vốn quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị sắp xếp lại thứ tự ưu tiên cho phù hợp, thống nhất.

- Mốc số liệu về dân số trung bình làm căn cứ tính điểm tiêu chí dân số tại dòng thứ 5 của bảng tính điểm (tiết 1, điểm a, khoản 3, Mục V - trang 10) chưa chính xác: đề nghị chỉnh sửa nội dung “*trên 500.000, cứ tăng thêm 100.000 người được tính thêm 0,5 điểm*” thành “*trên 2.000.000, cứ tăng thêm 100.000 người được tính thêm 0,5 điểm*” cho phù hợp, logic với các nội dung trước.

- Công thức tính điểm tiêu chí về trình độ phát triển tại điểm a, khoản 4, Mục V chưa tính đủ điểm của 04 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa, tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Trong công thức mới tính điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo và tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, còn thiếu điểm của tiêu chí số thu nội địa và tiêu chí tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, đề nghị rà soát lại.

- Theo Dự thảo điểm chấm cho các tiêu chí dân số và đơn vị hành chính đang chiếm tỷ lệ thấp (ví dụ: 1 huyện: 0,5 điểm; 01 huyện biên giới, huyện vùng cao 0,2 điểm...) so với nhóm điểm các tiêu chí khác như tiêu chí trình độ phát triển và tiêu chí bổ sung (điểm tiêu chí bổ sung có vùng chấm 50 điểm) .

Đối với tiêu chí dân số là tiêu chí chủ đạo (tiêu chí chính), nhưng ở các địa phương có dân số thấp, mật độ dân số thưa, dân tộc thiểu số là chủ yếu, diện tích rộng, địa hình phức tạp (như ở Vùng miền núi phía Bắc) suất đầu tư dự án thường cao, nhất là dự án giao thông, điều này cần được tính đến trong các tiêu chí khi phân bổ vốn đầu tư phát triển.

Để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc phân bổ vốn tại điểm g, khoản 1, Mục II dự thảo và khoản 7, Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, ..., góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước*”; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; có xem xét tính toán đến suất đầu tư cơ sở hạ tầng vùng miền núi, biên giới đề nghị xem xét tăng mức điểm của các tiêu chí số người dân tộc thiểu số, tiêu chí tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện miền núi; tiêu chí đơn vị hành chính cấp huyện vùng cao, hải đảo; tiêu chí đơn vị hành chính huyện biên giới đất liền, cụ thể:

+ Dự thảo đang tính cứ 100.000 người dân tộc thiểu số được 0,5 điểm, đề nghị tăng lên 1-2 điểm.

+ Dự thảo đang tính mỗi huyện biên giới, huyện miền núi được tính thêm 0,2 điểm, đề nghị tăng lên 0,5 điểm.

- Đối với tiêu chí bổ sung:

+ Theo Dự thảo tính toán các tiêu chí bổ sung cho đặc thù vùng miền, xã hải đảo biên giới, các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm. Tuy nhiên qua xem xét thấy rằng điểm chấm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long rất cao 50 điểm, gấp hơn hai lần điểm chấm cho vùng Miền núi phía Bắc và Vùng Tây nguyên), cao tương đương tổng điểm phát triển của một số tỉnh miền núi phía Bắc (ví dụ như Lạng Sơn tính toán sơ bộ chỉ được khoảng 60 điểm) trong khi đó các vùng này chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn cũng như trình độ dân trí còn hạn chế rất cần được quan tâm. Vì vậy đề nghị xem xét nâng mức điểm tiêu chí bổ sung cho Vùng miền núi phía Bắc, Vùng Tây nguyên; xem xét mức chênh lệch giữa mức điểm của các tiêu chí bổ sung và mức điểm của tiêu chí bổ sung với mức điểm của tiêu chí trình độ phát triển.

+ Đề nghị tăng điểm của các tiêu chí bổ sung đối với các xã hải đảo, biên giới, xã ATK từ mức 0,1 điểm/01 xã lên mức 0,5-1 điểm.

+ Đề nghị xem xét đưa các địa phương có khu Kinh tế cửa khẩu vào nhóm các địa phương được tính điểm bổ sung, nhằm thực hiện chủ trương ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, có tác động liên vùng, phù hợp với khoản 6, Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đối với nguồn ngân sách địa phương đối với các tỉnh không có điều tiết về ngân sách địa phương: theo Dự thảo mức tăng của kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (năm sau tăng 6% so với năm trước) trong giai đoạn 2022-2025 tại khoản 3, Mục VI còn thấp đề nghị xem xét điều chỉnh mức tăng khoảng 10%.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT (VQK).

CHỦ TỊCH

Hồ Tiên Thiệu